TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Hồng
2. Ông Trần Mạnh Thắng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 29/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 08/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính Nam, sinh ngày 10/01/1993 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B nơi cư trú: Bản Băng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ph (Đã chết); con bà Lò Thị L, sinh năm 1970; Vợ con: Năm 2016 kết hôn với Quàng Thị L, sinh năm 1990, năm 2020 ly hôn; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 29/12/2023 bị cơ quan Điều tra Công an Quận Thanh X khởi tố về hành vi: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 26/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà N đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính Nam, sinh ngày 12/5/1995 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Băng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ph (Đã chết); con bà Lò Thị L, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 13/12/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị hại: Anh Nguyễn Tiến H

Địa chỉ: Bản Ch, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Quàng Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản C, xã Quài N huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt không có lý do.

- Anh Cà Văn B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Băng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10/9/2023, Lò Văn H và anh trai là Lò Văn H đang ở nhà tại bản Băng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định rủ Hg đi tìm tài sản để trộm cắp và H đồng ý. Sau đó, Hạ và H đi bộ từ nhà đến khu vực bản Ch, xã Quài T, huyện Tuần G, H và H nhìn thấy hướng bên trái theo hướng đi xã Quài T có một xưởng đá ốp lát "Tuấn H", đi đến xưởng quan sát xung quanh không có người. H bảo H cảnh giới bên ngoài, còn H đi ra phía sau nhà, thấy phía sau có một cửa phụ khóa bên trong, bên dưới đất có một chiếc kìm bằng kim loại, Hạnh nhặt kìm lên phá khóa cửa, sau khi phá được khóa cửa, H đi vào trong xưởng thì thấy có nhiều máy móc để khoan, cắt đá. H lấy 01 máy mài, cắt nhãn hiệu KYNKO, 01 máy mài, cắt nhãn hiệu ACZ, 01 máy bắn Cos tia Laze nhãn hiệu AKUZA-S, 01 hộp nhựa sau đó cho vào 01 giỏ đan bằng nhựa đem ra đưa cho Hùng, còn Hạnh cầm theo 01 máy bơm nước nhãn hiệu FURUKI, 01 máy khoan, đục nhãn hiệu FEG, sau đó cả hai đi bộ về nhà tại bản Băng S, xã Quài T, huyện Tuần G cất giấu tài sản đã trộm cắp vào trong nhà kho của gia đình.

Đến khoảng 12 giờ trưa, ngày 11/9/2023, H mang chiếc máy bơm nước lên nhà anh Cà Văn Th - sinh năm 1978, trú tại bản Bông B, xã Quài T, huyện Tuần G để hỏi bán nhưng Th không mua nên H đem về. Khi quay về đến ngã 3 thuộc bản Bông B, xã Quài T, huyện Tuần G, Hạnh gặp anh Quàng Văn H, sinh năm 1991, trú tại bản Cg, xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, H bán chiếc máy bơm nước cho H với giá 200.000 đồng, sau đó H đi bộ về nhà.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 11/9/2023, H và H bán cho Cà Văn B, sinh năm 1983, trú tại bản Băng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B 01 máy Laze, 02 máy mài-cắt, 01 máy khoan đục, 01 giỏ bằng nhựa, 01 hộp nhựa với giá 800.000 đồng. Sau khi bán được tài sản trộm cắp, H đưa cho H 400.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp H và H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS, ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần G kết luận: Tổng giá trị tài sản H và H trộm cắp có giá trị 3.171.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại anh Nguyễn Tiến H: Anh giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, đối với tài sản trộm cắp anh đã được cơ quan điều tra trả đủ, anh không yêu cầu phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn B: Anh giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Về số tiền mua tài sản trộm cắp của Lò Văn H số tiền 800.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra: Anh Quàng Văn H không biết là tài sản trộm cắp nên đã mua chiếc máy bơm nước do bị cáo H bán với giá 200.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS -TG ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo giữ quyền công tố luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*; Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1000.000 đồng do phạm tội mà có của các bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với Bản cáo trạng và bản luận tội, không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/9/2023, tại xưởng đá ốp lát Tuấn H thuộc bản Ch, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, các

bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu FURUKI, 01 máy mài, cắt nhãn hiệu KYNKO, 01 máy mài, cắt nhãn hiệu ACZ, 01 máy bắn Cos tia Laze nhãn hiệu AKUZA-S, 01 máy khoan, đục nhãn hiệu FEG, 01 hộp nhựa, 01 giỏ đan bằng nhựa có tổng giá trị 3.171.000 đồng của anh Nguyễn Tiến H là chủ xưởng đá, nhằm mục đích mang bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng: Đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (Bút lục 01-02); Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường (Bút lục 14-30); Bản ảnh và biên bản nhận dạng (BL166 - 265); Kết luận định giá tài sản (Bút lục số 272); Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H; Biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo H là người thực hành. Các bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tiến H với tổng giá trị là 3.171.000 đồng đồng nên hành vi của các bị cáo thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn H đều sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo Lò Văn H sau khi có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lò Văn H thì ngày 25/12/2023, bị cơ quan điều tra Công an Quận Thanh X, Thành phố Hà N bắt và ngày 29/12/2023 bị khởi tố về hành vi: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Hiện bị cáo H đang bị tạm giam và chuẩn bị xét xử tại Tòa án nhân dân Quận Thanh X, Thành phố Hà N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công

dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã trộm cắp tải sản của bị hại anh Nguyễn Tiến H với giá trị theo định giá là 3.171.000 đồng, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì khác. HĐXX căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận ý kiến của bị hại.

Đối với anh Cà Văn B là người đã mua: 01 máy Laze, 02 máy mài-cắt, 01 máy khoan đục, 01 giỏ bằng nhựa, 01 hộp nhựa với giá 800.000 đồng, anh Biển không biết đây là tài sản trộm cắp, anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên, HĐXX căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận ý kiến của anh Biển.

Đối với anh Quàng Văn H: Anh là người đã mua chiếc máy bơm nước với giá 200.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, anh H khai nhận không biết đây là tài sản trộm cắp, anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Tuy nhiên do anh Quàng Văn H vắng tại tại phiên tòa, chưa có ý kiến về trả lại số tiền đã mua tài sản trộm cắp nên HĐXX sẽ không xem xét giải quyết. Nếu anh Quàng Văn H có yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên thì yêu cầu của anh Quàng Văn H sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 máy bơm nước nhãn hiệu FURUKI, 01 máy mài, cắt nhãn hiệu KYNKO, 01 máy mài, cắt nhãn hiệu ACZ, 01 máy bắn Cos tia Laze nhãn hiệu AKUZA-S, 01 máy khoan, đục nhãn hiệu FEG, 01 hộp nhựa, 01 giỏ đan bằng nhựa. Ngày 19/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần G ra Quyết định xử lý vật chứng số 131 bằng hình thức trả lại những tài sản trên cho Nguyễn Tiến H là chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc kìm, Lò Văn H sử dụng để phá khóa cửa, quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuần G ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo chỉ làm nông nghiệp thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Đối với anh Cà Văn B, anh Quàng Văn H khi mua tài sản trộm cắp của các bị cáo đều không biết đây là tài sản trộm cắp nên hành vi của anh Biển, anh Hương không cấu thành tội phạm, HĐXX không đề cập xử lý. Đối với anh Cà Văn Th - sinh năm 1978, trú tại bản Bông B, xã Quài T, huyện Tuần G là người bị cáo H mang máy bơm nước để bán cho anh song anh không mua và anh cũng không biết đây là tài sản trộm cắp nên anh Biển không có lỗi, HĐXX không đề cập xử lý.

Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H sau khi trộm cắp các tài sản của anh Nguyễn Tiến H đã bán tài sản trộm cắp cho anh Cà Văn B, anh Quàng Văn H thu lợi bất chính số tiền 1000.000 đồng. Sau khi bán được H chia cho H 400.000 đồng, hiện các bị cáo đã tiêu xài hết, HĐXX căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách số tiền các bị cáo do phạm tội mà có.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo

Căn cứ Điều 30; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn H đều phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H: 10 *(Mười)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/12/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H: 07 *(Bảy*) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26/12/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại anh Nguyễn Tiến H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì khác. Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn B không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn H có quyền yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

4. **Biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách đối với bị cáo Lò Văn H số tiền 600.000 đồng, bị cáo Lò Văn H số tiền 400.000 đồng *(Chưa thu)*

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 19/4/2024; bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn H, anh Cà Văn B được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS, THA HS; ĐD cho BH;
- Bị cáo; bị hại; NCQL, NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	**HỘI THẨM**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**